

Số: 75/2024/QĐST-DS

Sơn Trà, ngày 13 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 31/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Ph

Địa chỉ trụ sở: Số 41 (Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 của tòa nhà) và số 45 Lê D, phường B, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Sỹ D; chức vụ: Giám đốc Trung tâm Bán lẻ chi nhánh Trung Việt (Theo Văn bản ủy quyền số 16/2023/QĐ-TGD ngày 14/3/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ph);

Ông Lê Sỹ D ủy quyền lại cho ông Đinh Văn Q, chức vụ: Chuyên viên Thu hồi nợ và ông Lê Đình V, chức vụ: Trưởng bộ phận thu hồi nợ (Theo Giấy ủy quyền số 22/GUQ-OCB.24 ngày 16 tháng 01 năm 2024); địa chỉ chi nhánh: Số 34-36 Quang Tr, phường Th, quận H, thành phố Đà Nẵng.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1987; địa chỉ: Số K79/H42/12 Võ Duy N, tổ 101, phường Th, quận S, thành phố Đà Nẵng.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Minh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Ph tổng số tiền tính đến ngày 04/5/2024 là 3.648.321.083 đồng (*Ba tỷ, sáu trăm bốn mươi tám triệu, ba trăm hai mươi một nghìn, tám mươi ba đồng*). Trong đó: Nợ gốc là 3.361.509.715 đồng, nợ lãi trong hạn là 244.995.805 đồng, nợ lãi quá hạn là 41.815.563 đồng, cụ thể:

Theo Hợp đồng tín dụng số 0271/2021/HĐTD-OCB-CN ngày 02/12/2021 và Khế ước nhận nợ số 0271.01/2021/KUNN-OCB-CN ngày 02/12/2021 số tiền 3.060.947.404 đồng, trong đó: Nợ gốc là 2.824.986.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 225.714.906 đồng, nợ lãi quá hạn là 10.246.498 đồng.

Theo Hợp đồng tín dụng số 0270/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 26/12/2022 và Khế ước nhận nợ số 0270.02/2022/KUNN-OCB-CN ngày 26/06/2023 số tiền 543.470.419 đồng, trong đó: Nợ gốc là 500.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 13.517.795 đồng, nợ lãi quá hạn là 29.952.624 đồng.

Theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ dành cho Khách hàng cá nhân số 0036/2023/HC ngày 14/02/2023 số tiền 43.903.260 đồng, trong đó: Nợ gốc là 36.523.715 đồng, nợ lãi trong hạn là 5.763.104 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.616.441 đồng.

2. Thời gian và phương thức trả số tiền như sau:

Từ ngày 04 tháng 5 năm 2024 đến ngày 04 tháng 11 năm 2024, mỗi tháng ông Nguyễn Minh T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Ph số tiền 1.000.000 (*Một triệu đồng*) nợ gốc, trả định kỳ vào ngày 15 hàng tháng.

Từ ngày 05 tháng 11 năm 2024 đến ngày 04 tháng 12 năm 2024, ông Nguyễn Minh T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Ph số tiền 3.642.321.083 đồng và khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 05/5/2024 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0271/2021/HĐTD-OCB-CN ngày 02/12/2021 và Khế ước nhận nợ số 0271.01/2021/KUNN-OCB-CN ngày 02/12/2021; Hợp đồng tín dụng số 0270/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 26/12/2022 và

Khế ước nhận nợ số 0270.02/2022/KUNN-OCB-CN ngày 26/06/2023; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ dành cho Khách hàng cá nhân số 0036/2023/HC ngày 14/02/2023 cho đến khi ông Nguyễn Minh T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. Trường hợp ông Nguyễn Minh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Ph có quyền yêu cầu xử lý, phát mãi tài sản thế chấp là thửa đất số **419**, tờ bản đồ số **122**, địa chỉ: Tổ 25, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số **CU 976525** số vào sổ cấp GCN: **CTs 203156** do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 14/04/2020 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0271/2021/BĐ ngày 02/12/2021 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 0271/2021/BĐ/SĐBS-01 ngày 26/12/2022 để Ngân hàng thương mại cổ phần Ph thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Nếu ông Nguyễn Minh T trả xong nợ thì Ngân hàng TMCP Ph phải có nghĩa vụ hoàn trả ông Nguyễn Minh T các giấy tờ về tài sản thế chấp và thực hiện thủ tục xử lý tài sản thế chấp theo đúng quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 322 Bộ luật dân sự.

4. Lệ phí và chi phí tố tụng khác: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), Ngân hàng TMCP Ph tự nguyện chịu (*Đã thu và đã chi xong*).

5. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Minh T phải chịu là 52.483.210 đồng (*Năm mươi hai triệu, bốn trăm tám mươi ba ngàn, hai trăm mười đồng*)

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Ph số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 51.104.120 đồng (*Năm mươi một triệu, một trăm lẻ bốn ngàn, một trăm hai mươi đồng*) theo biên lai thu số 0001804 ngày 25/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Vũ